CÔNG TY CỔ PHẦN C-AIR SERVICES

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN C-AIR SERVICES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: C-AIR SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110354509

3. Ngày thành lập: 17/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 7, tòa nhà Reeco số 98 Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0375719492* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4511*
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	*4512*
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4513*
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4520*
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4530*
6.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	*4541*
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	*4543*
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	*4610*
9.	Bán buôn đồ uống	*4633*
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không bao gồm mặt hàng kinh doanh có điều kiện và Nhà nước cấm)	*4649*
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Ghi theo Điều 28 Luật Thương mại 2005)	*8299*
15.	Giáo dục nhà trẻ	*8511*
16.	Giáo dục mẫu giáo	*8512*
17.	Giáo dục tiểu học	*8521*
18.	Giáo dục trung học cơ sở	*8522*
19.	Giáo dục trung học phổ thông	*8523*
20.	Đào tạo sơ cấp	*8531*
21.	Đào tạo trung cấp	*8532*
22.	Đào tạo cao đẳng	*8533*
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể, Dạy về tôn giáo)	*8559*
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
25.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên (Ghi theo điểm 29 Phụ lục I Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển kèm theo Quyết định số: 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ); - Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin, bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin (Ghi theo Điều 5 Chương I Phần A Phụ lục I Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ); - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng. - Lập trình các phần mềm nhúng.	*6201*
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	*6209*
28.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
29.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	*6312*

30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ loại Nhà nước cấm); - Dịch vụ công nghệ thông tin: + Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin + Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật + Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử + Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin + Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu + Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin + Đào tạo công nghệ thông tin + Chứng thực chữ ký điện tử. + Dịch vụ khác. (Ghi theo Điều 52- Luật Công nghệ Thông tin 2006) - Cung cấp dịch vụ mạng (Ghi theo khoản 14 Điều 4, Điều 47 Luật Giao dịch điện tử 2005)	*6399*
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn quản lý	*6619*
32.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	*7211*
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
35.	Quảng cáo	*7310*
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ (Ghi theo Khoản 6, 20, 21, 22 Điều 2; Điều 28 Luật chuyển giao công nghệ 2017); - Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; Dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; Dịch vụ khôi phục dữ liệu; Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự (Ghi theo Khoản 2 Điều 3 Nghị định 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ)	*7490*
38.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
40.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
41.	In ấn	*1811*
42.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*

44.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Dịch vụ thương mại điện tử (Ghi theo Khoản 14 Điều 3 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	*4791*
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	*5229(Chính)*
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
52.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ ứng dụng viễn thông (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông) (Ghi theo Điều 40 Luật viễn thông 2009) - Kinh doanh hàng hóa viễn thông: Hàng hoá viễn thông là phần mềm và vật tư, thiết bị viễn thông (Ghi theo khoản 6 Điều 3, Điều 40 Luật viễn thông 2009) - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông) (Ghi theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 của Chính phủ) - Cung cấp dịch vụ Internet (Ghi theo Điều 6 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ); - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Ghi theo Điều 27 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ) - Thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông (Ghi theo khoản 3 Điều 37 Luật viễn thông 2009).	*6190*
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
54.	Đại lý du lịch	*7911*
55.	Điều hành tua du lịch	*7912*
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
57.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*

58.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
59.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
60.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
61.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
62.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
63.	Xây dựng công trình điện	*4221*
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
65.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
66.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
67.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
68.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
69.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh - Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp tiền điện thoại...	*4741*
72.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
73.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ: Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí)	*4773*

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LẠI THỊ THUẬN	P07 T.12A Park 9 KĐT Time City, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	5,000	035188002330	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	5,000		
2	NGUYỄN HỮU HIẾU	Số 48 Hàng Đào, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.000	140.000.000	70,000	001073044813	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	14.000	140.000.000	70,000		

3	PHẠM TRUNG HIẾU	Số 16 phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	25,000	001085027484	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LẠI THỊ THUẬN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *05/12/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *035188002330*

Ngày cấp: *10/07/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P07 T.12A Park 9 KĐT Time City, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P07 T.12A Park 9 KĐT Time City, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội